

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Ông Lê Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thúy D, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Dương Hải Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trịnh Thúy D trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2017 bà và ông Dương Hải Đ chung sống với nhau như vợ chồng có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Do cả hai không tìm được tiếng nói chung, đỉnh điểm là tháng 3/2019 ông Đ đuổi bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay mà cả hai không thể tự hòa giải, hàn gắn. Bà nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Dương Hải Đ. Về con chung có 01 người tên là Dương Bảo A (giới tính nam), sinh ngày 13/02/2018 hiện nay đang do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Dương Hải Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ.

Đại diện Chính quyền địa phương ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C xác định: Nghe thông tin vợ chồng bà Trịnh Thúy D và ông Dương Hải Đ tính tình không hợp nhau nên dẫn đến việc ly hôn còn về mâu thuẫn thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chấp hành pháp luật của của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Trịnh Thúy D ly hôn với ông Dương Hải Đ. Về con chung giao cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà D phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con buộc ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Trịnh Thúy D yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Dương Hải Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Dương Hải Đ vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Trịnh Thúy D xác định bà và ông Dương Hải Đ chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C, được chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2017. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên bà D và ông Đ được công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, bà D xác định quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, mẹ chồng khó khăn,

chồng thì nghe theo lời mẹ. Do cả hai không tìm được tiếng nói chung, đỉnh điểm là tháng 3/2019 ông Đ đuổi bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay mà cả hai không thể tự hòa giải, hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung. Bà D nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Dương Hải Đ. Ông Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai, chứng cứ cho thấy ông Đ không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Đ đã và đang trầm trọng, bà D cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, việc bà Trịnh Thúy D yêu cầu ly hôn với ông Dương Hải Đ là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Trịnh Thúy D xác định giữa bà và ông Dương Hải Đ có 01 người con chung tên là Dương Bảo A (giới tính nam), sinh ngày 13/02/2018. Hiện tại con chung đang do bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, xét thấy con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc tiếp tục giao con chung cho bà D nuôi là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà D yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, xét thấy ông Đ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà D phải chịu; về án phí cấp dưỡng nuôi con ông Đ phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trịnh Thúy D ly hôn với ông Dương Hải Đ.

2. Về con chung: Giao Dương Bảo A (giới tính nam), sinh ngày 13/02/2018 cho bà Trịnh Thúy D chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Dương Bảo A đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ông Dương Hải Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi Dương Bảo A đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/9/2019).

Ông Dương Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thúy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà D đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019061, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Hải Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước